TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **167/2024/HSST**

Ngày: **23/08/2024**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Dũng và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLST- HS ngày 06/08/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXX-ST ngày 09/08/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quý C (tức Nguyễn Văn C), sinh năm: 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, Họ và tên mẹ: Tưởng Thị Đ; Vợ: Hoàng Thị Đ1 có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Theo danh chỉ bản số 305 ngày 04/05/2024 của Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự .

Nhân thân:

- Bản án số 333/2008/HSST ngày 18/07/2008, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thách 28 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 54/HSST ngày 17/08/2015, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 80/2018//HSST ngày 21/06/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 72/2018/HSST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt còn lại 04 tháng 04 ngày tù của Bản án số 80/2018//HSST ngày 21/06/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 22 tháng 04 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/06/2020.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2- Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại**: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994

Trú tại: Xóm M, thôn T, xã N, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

(Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/4/2024, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Quý C điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen BKS: 30Y7 - 8368 đi một mình đến khu vực huyện Thanh Trì, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi qua nhà chị Nguyễn Thị L thì phát hiện thấy trong sân nhà đang dựng 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, phía trước phần để chân của xe có 01 túi xách màu nâu. Quan sát thấy không có người trông giữ, C liền lén lút trộm cắp chiếc túi xách của chị L và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến khu vực đường tỉnh lộ 427B thuộc địa phận huyện Thường Tín, Hà Nội, C mở túi ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, 01 bộ dây sạc, 01 chuột không dây, 01 ổ cứng di động, 01 túi chống sốc nhiều mầu sắc và nhiều thiệp chúc mừng ngày 8/3 của chị L. C đã vứt bỏ toàn bộ số thiệp, rồi mang số tài sản trộm cắp được về nhà để cất giấu.

Ngày 25/4/2024, Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội phối hợp Công an xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội triệu tập C đến trụ sở để làm việc. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong điện thoại di động của C có 01 ảnh chụp thiết bị điện tử có ghi số seri: WXW2E70FUZF8 nên đã đấu tranh làm rõ. Tại chỗ, C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan Công an đã dẫn giải và thu giữ vật

chứng do C tự nguyện giao nộp gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 (có số IMEI 2 1: 352828297978924, Số IMEI 2: 354462617978923); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 30Y7-8368 (SK:002904, SM:2502879); 01 ổ cứng di động (Westem Element/3 Tb/USB 3.0/2.5inch màu đen có ghi số seri: WXW2E70FUZF8); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo V14/i1l14/82C400W8 VN Grey màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc túi da màu nâu (loại dùng để đựng máy tính xách tay, có tay xách và dây đeo bằng da màu nâu); 01 chuột máy tính không dây màu đen; 01 túi chống sốc nhiều màu sắc; 01 bộ sạc laptop đều đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã bàn giao hồ sơ, đối tượng và vật chứng đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã có văn bản yêu cầu định giá đối với số tài sản Nguyễn Quý C đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo V14/fil14/82C400W8 VN Grey màu đen có giá trị 6.245.000 đồng; 01 ổ cứng di động Westem Element/3Tb/USB 3.0/2.5 inch màu đen có ghi số seri: WXW2E70FUZF8 có trị giá 1.563.000 đồng; 01 chuột máy không dây Fulen A09B màu đen có giá trị 80.000 đồng; 01 sạc máy tính màu đen có giá trị 150.000 đồng; 01 túi chống sốc dùng cho Laptop bằng vải hoa Kinmac có giá trị 200.000 đồng; 01 túi xách bằng da màu nâu Hanata có giá trị 300.000 đồng, đều đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà C đã trộm cắp có giá trị là 8.538.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quý C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 30Y7-8368 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Liệu, sinh năm: 1960; HKTT: xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội là bố đẻ của Nguyễn Quý C. Ông Liệu cho C mượn làm phương tiện để đi lại nhưng không biết C sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Liệu.

Đối với 01 ổ cứng di động, 01 chiếc máy tính xách tay, 01 chiếc túi da màu nâu, 01 chuột máy không dây Fulen A09B màu đen, 01 túi chống sốc nhiều màu sắc, 01 bộ sạc laptop là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị L. Chị L đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị về dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 thu giữ của Nguyễn Quý C là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 164/CT- VKS – TT ngày 05/08/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Nguyễn Quý C về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Quý C thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự, Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thanh Trì duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt Nguyễn Quý C mức án từ 12 đến 15 tháng tù

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

***** Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quý C tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, Bản ảnh, Biên bản định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00’ ngày 22/04/2024, tại xóm Mới, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, lợi dụng sơ hở, không có người trông giữ, bị cáo Nguyễn Quý C đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen có giá trị **6.245.000 đồng**; 01 ổ cứng di động nhãn hiệu Westem Element có trị giá **1.563.000 đồng**; 01 chuột máy không dây Fulen A09B màu đen có giá trị **80.000 đồng**; 01 sạc máy tính màu đen có giá trị **150.000 đồng**; 01 túi chống sốc dùng cho Laptop có giá trị **200.000 đồng**; 01 túi xách bằng da màu nâu Hanata có giá trị **300.000 đồng**. Tổng giá trị tài sản là **8.538.000 đồng**

[4]. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5]. Xét nhân thân bị cáo C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2008 đến năm 2018 bị cáo có 04 tiền án đều bị xử lý về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy các tiền án, này đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu, mặc đù đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng do bản chất lười lao động, muốn được hưởng thụ, không chịu tu dưỡng làm người lương thiện nên đã tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.....”. Tuy nhiên

theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về dân sự do đó không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo C.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo Nguyễn Quý C (tức Nguyễn Văn C) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, L phí Toà án.

<u>Xử phạt:</u> Nguyễn Quý C 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2024

*** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo C

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét

* **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 có số IMEI 1: 352828297978924 đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì ngày 09/08/2024

*** Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Quý C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;

- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Thanh Trì

- Thi hành án hình sự;

- Bị cáo, bị hại

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu